

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/12/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+TD5+TD3	7:25	5+6+11	0+0+0		5+3+14	0+0+0	CHUYEN 2 TD5- TD3
2		TD2	7:25	13	0		10	0	
3		CIO+P5+P2+TD3	7:25	7+4+11+0	0+0+0+0		3+0+18+1	0+0+0+0	chuyen 1 P2- bk8
4		PVD2+VSP01	7:25	22+0	0+0		12+10	0+0	
5		TD2	8:00	13	0		6	0	
6		TD3+P4	9:25	22+0	0+0		16+6	0+0	
7		P1+TD5	9:25	10+11	0+0+0		5+17	0+0+0	
8		PVD2+P8+P11	9:25	22+0	0+0		19+1+2	0+0	
9		P10+TD1+VSP01	11:25	13+1+8	0+0+0		1+4+14	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	TO: RC4 - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: PHÚ - Cường - thông	ETA: 09:30
TRANG-1			

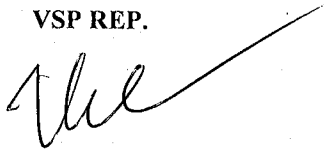
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH THĂNG	RC4	04	1	14		64	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN THÔNG	RC4	24	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG ĐỨC TUÂN	RC4	03	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TOÀN	RC4	06	1	12	20	56	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HÙNG	RC4	05	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HIỆU	TD5	89	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	90-91	2	10	20	78	KHOAN	Vietnamese
8	ARUSHANOV S.V	TD5	94	1	5	60	105	KHOAN	Russian
9	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	93	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	87-88	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	29	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN KHOA	TD3	24-25	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ DUY CHINH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
15	BUI CÔNG SƠN	TD3	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
17	HÀ VĂN PHÚC	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG TÂM	TD3	30	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG HOÀ	TD3	31	1	10	20	70	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN TUÂN ANH	TD3	27	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
22	LUU VAN SON	TD3	26	1	5		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	5	61	331	20	5		CHUYỂN 2 PAX TỪ TD5 SANG TD3
2	TD5	6	8	40	479	80	3	+2	
3	TD3	11	8	45	775	20	14		
TOTAL		22	21	146	1.585	120	22		
WEIGHT KG				146	1.585	120			

GRAND TOAL: 1.851 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: NKhánh - CÔNG	ETA: 10:40
xanh-1			

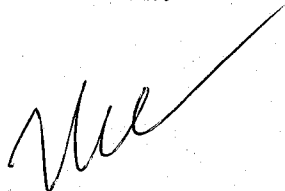
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG CHÍNH	TD2	04-05	2	12		80	DUNG QUA	Vietnamese
2	PHẠM HIỀN	TD2	09	1	8		75	DUNG QUA	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
4	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	03	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN XUÂN	TD2	10-11	2	17	10	75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	12	1	7	40	76	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	06	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	01	1	3		93	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ ĐỨC GIÁP-PVD	TD2	07	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	16-17	2	17		75	DVL	Vietnamese
11	VŨ HỮU TÂN	TD2	15	1	5		78	DVL	Vietnamese
12	ĐINH VIỆT DŨNG	TD2	18	1	7		65	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	TD2	08	1	5		60	DUNG QUA	Vietnamese
14	VŨ SY HOÀI THANH	TD2	02	1	4		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

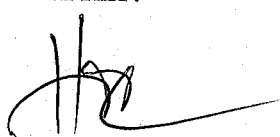
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	16	97	1.011	50	10		
	TOTAL	14	16	97	1.011	50	10		
	WEIGHT KG			97	1.011	50			

GRAND TOAL: 1.158 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLO - P5 - P2 - TD3	CREW: Vận - XTrường - QTrường	ETA: 09:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU TRUNG	CLO	37	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	CLO	40	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN LỘC	CLO	38	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HAI NGÂN	CLO	39	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN BÀ HUNG	CLO	41	1	11		82	DVL	Vietnamese
6	BUI BACH DUONG	CLO	43-44	2	15		69	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG HOAN	CLO	42	1	10		75	DVL	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC ĐẠI	P5	84-85	2	16		83	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH VĂN TAM	P5	83	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN AN NINH	P5	86	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN LÊ	P5	82	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN SƠN TIẾN	P2	16	1	6	40	75	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN YẾN	P2	17	1	5		57	KHI	Vietnamese
14	HUYNH LÊ THIÊN CHINH	P2	14	1	6		65	KHI	Vietnamese
15	PONOMARENKO E.N	P2	18	1	11		89	KHI	Russian
16	NGUYỄN MINH TUẤN	P2	91	1	5	5	86	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG TUẤN	P2	15	1	5		64	KHI	Vietnamese
18	NGHIÊM XUÂN THẮNG	P2	87-88	2	12		67	KHI	Vietnamese
19	LÊ HUYỀN SÂM	P2	19-20	2	15		65	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM LONG	P2	85	1	10		80	KHI	Vietnamese
21	ĐINH MẠNH SƠN	P2	89	1	6		60	KHI	Vietnamese
22	LÊ TIẾN QUÝ	P2	86	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	8	79	514	0	3		CHUYỂN 1 PAX TỪ P2 SANG TD3
2	P5	4	5	47	282	0	0		
3	P2	11	13	85	778	40+5	18+1		
4	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	211	1.574	40+5	22		
WEIGHT KG				211	1.574	40+5			

GRAND TOTAL: 1.825 KGS
+ 5

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 4	TO: PVD2 - VSP01	CREW: Phong - N.Anh - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI XUAN THEM	PVD2	689	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
2	DANG VIET CUONG	PVD2	92	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
3	BEN NEIL JONES	PVD2	94-95	2	17		112	KHOAN	Australian
4	NGUYEN HUY TU	PVD2	90-91	2	13		77	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TUAN NGHIA	PVD2	690	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN CHI THANG	PVD2	78	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC THUONG	PVD2	89	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VAN LUAN	PVD2	85	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN PHUONG	PVD2	76	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TUAN VU	PVD2	80	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	LE NGOC HOA	PVD2	82	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
12	VU DUC CANH	PVD2	86	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUY NINH	PVD2	692	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DUC CUONG	PVD2	691	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
15	TO TRINH DUC	PVD2	87	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	DO PHU DAT	PVD2	84	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
17	TA NGOC HA	PVD2	88	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN NGHIA	PVD2	81	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LANG	PVD2	83	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
20	DANG THANH TU	PVD2	79	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN THIET	PVD2	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	DO XUAN CHI	PVD2	77	1	7		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	24	171	1.539	0	13		
2	VSP01	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	24	171	1.539	0	22		
WEIGHT KG				171	1.539	0			

GRAND TOTAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:59
FLIGHT: 5	TO: TD2	CREW: KIÊN - HLONG	ETA: 11:10
HONG-1			

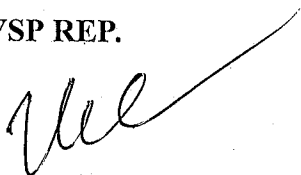
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG HAI BĂNG	TD2	53	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	54	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KIÊN	TD2	49	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
5	VUÔNG KIÊN QUỐC	TD2	45	1	5		78	DVL	Vietnamese
6	LÊ HOÀI THIÊN	TD2	43	1	10		74	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THƯ	TD2	48	1	14		65	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD2	46	1	15		62	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD2	47	1	15		62	DVL	Vietnamese
10	ĐẠU VĂN XUAN	TD2	52	1	5		63	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN HỮU THƯƠNG	TD2	50-51	2	15		84	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

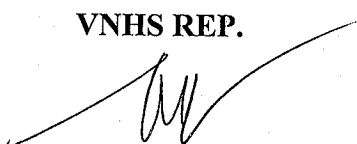
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	12	98	793	0	6		
TOTAL		11	12	98	793	0	6		
WEIGHT KG				98	793	0			

GRAND TOAL: 891 KGS

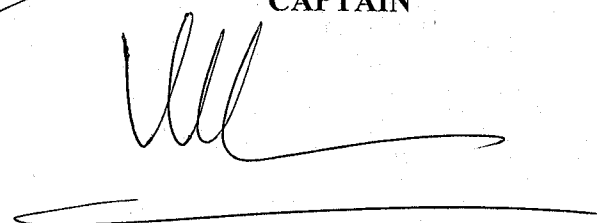
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	TO: TD3 - P4	CREW: PHÚ - Cương - thông	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI THE HIEN	TD3	14	1	11		80	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN BUU TAM	TD3	17	1	10		108	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG QUOC VIET	TD3	15	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TINH	TD3	16	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SANG	TD3	35	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG HOANG LONG	TD3	34	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	BUI THAI QUI	TD3	22	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG CAM	TD3	43-44	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN MINH TUAN	TD3	46	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
10	BUI VAN MINH	TD3	45	1	10		58	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN DANH TRUNG	TD3	023,623,300	3	20		70	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN PHI DAN	TD3	36-38	3	10		54	YTE	Vietnamese
13	HOANG GIANG LAM	TD3					76	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN DINH MUOI	TD3	19	1	10		75	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN LUC	TD3	18	1	7		93	PSV	Vietnamese
16	VU NGOC HUNG	TD3	39	1	5		61	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANG	TD3	41	1	2		61	PSV	Vietnamese
18	HO SY THANH	TD3	40	1	2		56	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TUAN	TD3	42	1	3		69	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LAP	TD3	33	1	7		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TUAN HAI	TD3	21	1	2		59	PSV	Vietnamese
22	PHAN CHINH QUY	TD3	20	1	5		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	26	159	1.568	0	16		
2	P4	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	26	159	1.568	0	22		
WEIGHT KG				159	1.568	0			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	TO: P1 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Năm	ETA: 11:15
XANH-2			

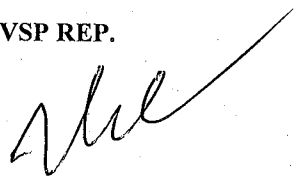
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU DŨNG	P1	35-37	3	17		82	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ XUÂN QUÝ	P1	40	1	10		110	KH-THAC	Vietnamese
3	NINH QUỐC HỘI	P1	38	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH TÀI	P1	39	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH NHA	P1	43	1	8		82	PSV	Vietnamese
6	BUI VĂN QUAN 72	P1	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	45	1	5		63	PSV	Vietnamese
8	PHẠM PHU BÌNH	P1	41	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	LÊ TÙNG LÂM	P1	46	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THUẬT	P1	42	1	5		62	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN BA HOA	TD5	85	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VŨ NGỌC	TD5	98	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	84	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐÔNG HÙNG	TD5	600	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	20	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	21-22	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	82-83	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	23	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG SƠN	TD5	43,34	2	15		72	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD5	99	1	10		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	10	12	83	745	0	5		
2	TD5	10	13	97	729	0	17		
TOTAL		20	25	180	1.474	0	22		
WEIGHT KG				180	1.474	0			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: PVD2 - P8 - P11	CREW: Vận - XTrường - QTrường	ETA: 11:30
CAM - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC DANG	PVD2	38	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
2	DINH VAN CHUYEN	PVD2	99	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
3	LE PHUONG NAM	PVD2	39	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HUNG	PVD2	40	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN SY TUAN	PVD2	45	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC NINH	PVD2	37	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
7	ĐAO VAN YEN	PVD2	44	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC HƯƠNG	PVD2	55	1	11		95	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN CÔNG CHIẾN	PVD2	36	1	15		76	KHOAN	Vietnamese
10	LY NHẬT TRƯỜNG	PVD2	41	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG THẾ ĐỨC	PVD2	51	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG MANH HAI	PVD2	56	1	15		71	KHOAN	Vietnamese
13	LA MINH TU	PVD2	57	1	15		58	KHOAN	Vietnamese
14	ALEXANDR KRAVSOV	PVD2	58-59	2	20		72	KHOAN	Russian
15	HINH TANG KHOA	PVD2	42-43	2	12		76	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN TUAN	PVD2	47-48	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
17	DANG QUOC KHANH	PVD2	52,54	2	17		89	KHOAN	Vietnamese
18	DINH HUU HOAN	PVD2	900,51	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN LUAN	PVD2	96	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN MINH HOA	PVD2	97-98	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MINH VU	PVD2	49-50	2	17		73	KHOAN	Vietnamese
22	LE ANH SON	PVD2	46	1	9		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	29	268	1.579	0	19		
2	P8	0	0	0	0	0	1		
3	P11	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	29	268	1.579	0	22		
WEIGHT KG				268	1.579	0			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	TO: P10 - TD1 - VSP01	CREW: QViệt - Dương - Huy	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	51	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	THÂN VĂN KIẾN	P10	61	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BANG	P10	62	1	6		71	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	P10	56	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ĐÌNH HOAN	P10	67-68	2	9		62	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH MINH	P10	65-66	2	11		51	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN BAY	P10	54-55	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ HỒNG DUY	P10	69-70	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG PHÚC	P10	63-64	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÀU	P10	59-60	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN KHOA	P10	58	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THUY	P10	52-53	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LONG	P10	57	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VỊ SƠN	TD1	89	1	4		64	PSV	Vietnamese
15	TRẦN LÊ ANH HUY	VSP01	86	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VIỆT HÙNG	VSP01	87	1	2		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HOANG	VSP01	88	1	6		71	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG THO	VSP01	80	1	10		57	TRƯỜNG	Vietnamese
19	LÊ VĂN UÂN	VSP01	81	1	8		58	TRƯỜNG	Vietnamese
20	LÊ VĂN LAM	VSP01	82-83	2	8		55	TRƯỜNG	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG VƯƠNG SON	VSP01	91	1	7		52	TRƯỜNG	Vietnamese
22	THẠCH HOANG NGHIA	VSP01	84-85	2	15	14	61	TRƯỜNG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	13	20	154	825	0	1		
2	TD1	1	1	4	64	0	4		
3	VSP01	8	10	62	482	14	15		
TOTAL		22	31	220	1.371	14	20		
WEIGHT KG				220	1.371	14			

GRAND TOTAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN